

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HƯNG YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 734/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 11 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu vực phía Tây đường trục chính hướng Bắc - Nam (quy hoạch rộng 30m), Khu đô thị Thương mại và Du lịch Văn Giang (Ecopark)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến Luật Quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông báo số 1953-TB/TU ngày 16/01/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực phía Tây đường trục chính hướng Bắc - Nam, Khu đô thị Thương mại và Du lịch Văn Giang (Ecopark);

Căn cứ Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý và phân công nhiệm vụ về lĩnh vực quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Thương mại và Du lịch Văn Giang;

Căn cứ ý kiến Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch ngày 23/12/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 49/BCTĐ-SXD ngày 05/3/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu vực phía Tây đường trục chính hướng Bắc - Nam (quy hoạch rộng 30m), Khu đô thị Thương mại và Du lịch Văn Giang (Ecopark), với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Đồ án: Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu vực phía Tây đường trục chính hướng Bắc - Nam (quy hoạch rộng 30m), Khu đô thị Thương mại và Du lịch Văn Giang.

2. Đơn vị tổ chức lập quy hoạch: Công ty Cổ phần tập đoàn Ecopark.

3. Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư Glopan.

4. Phạm vi ranh giới điều chỉnh cục bộ

Khu vực nghiên cứu, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết nằm ở phía Tây đường trục chính hướng Bắc - Nam (quy hoạch rộng 30m), Khu đô thị thương mại và du lịch Văn Giang (sau đây viết tắt là Khu đô thị Ecopark), thuộc địa bàn quản lý của các xã: Xuân Quan, Cửu Cao, Phụng Công và thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang. Ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp khu ở thấp tầng Phân khu 2A và đê sông Bắc Hưng Hải.
- Phía Nam giáp khu dân cư xã Phụng Công và khu dân cư mới thị trấn Văn Giang.
- Phía Đông giáp đường trục chính hướng Bắc - Nam (QH rộng 30m).
- Phía Tây giáp khu dân cư xã Xuân Quan và Phụng Công.

5. Quy mô Đồ án điều chỉnh cục bộ

a) Quy mô đất đai: Khu vực lập điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng khu phía Tây đường trục chính hướng Bắc - Nam có diện tích khoảng 47,34ha.

b) Quy mô dân số: Dân số trong khu vực điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết không thay đổi so với Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 21/11/2016.

6. Tích chất khu vực và nguyên tắc điều chỉnh quy hoạch

a) Tính chất khu vực: Là khu ở, trung tâm thương mại, dịch vụ, công cộng, du lịch... phía Tây của Khu đô thị Ecopark.

b) Nguyên tắc điều chỉnh cục bộ quy hoạch

Không điều chỉnh tăng diện tích đất ở; không điều chỉnh tăng dân số. Đối với các lô đất xây dựng nhà ở cao tầng kết hợp thấp tầng, mật độ xây dựng tối đa là 45%; đối với các lô đất xây dựng nhà ở cao tầng điều chỉnh nâng tầng cao, mật độ xây dựng tối đa là 40%; đối với các lô đất ở thấp tầng, các chỉ tiêu về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất phải tuân thủ quy chuẩn về quy hoạch xây dựng hiện hành. Việc ngầm hóa một phần diện tích kênh vành đai để xây dựng các công trình tiện ích phải được nghiên cứu, tính toán đảm bảo chức năng tiêu thoát nước khu vực của hệ thống kênh vành đai.

7. Hiện trạng sử dụng đất và chức năng sử dụng đất tại Đồ án quy hoạch được duyệt năm 2016

a) Hiện trạng sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật

Hiện trạng sử dụng đất khu vực bao gồm: Đất đã xây dựng (đất ở cao tầng CT-31); đất đã san nền; đất cây xanh, mặt nước (kênh vành đai); đất giao thông, bãi đỗ xe...

Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật: Chủ đầu tư đang thi công và hoàn thiện một phần tuyến đường quy hoạch rộng 30m và hệ thống cấp điện, cấp nước và thoát nước theo quy hoạch được duyệt.

b) Chức năng sử dụng đất tại đồ án được phê duyệt năm 2016

Theo Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Thương mại và Du lịch Văn Giang (Ecopark) đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 21/10/2016, khu vực nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch nằm phía Tây đường trục chính hướng Bắc - Nam (mặt cắt ngang rộng 30m), có diện tích khoảng 47,34ha, gồm các lô đất: Hạ tầng kỹ thuật số 3 (HTKT-03); đất công cộng số 2 (CC-02); bãi đỗ xe số 1 (BDX-01); đất nhà ở cao tầng số 4 (CT-04); đất nhà ở cao tầng số 5 (CT-05A, CT-05B); đất nhà ở cao tầng số 6 (CT-06); bãi đỗ xe số 2 (BDX-02); đất công cộng số 3 (CC-03); đất nhà ở cao tầng số 7 (CT-07); hạ tầng kỹ thuật số 4 (HTKT-04); bãi đỗ xe số 3 (BDX-03); đất nhà ở cao tầng số 21,22 (CT-21,22); đất công cộng số 8 (CC-08); đất nhà ở cao tầng số 31 (CT-31); đất công cộng số 9 (CC-09); kênh vành đai 01, 02, 03, 04 (KVD-01, KVD-02, KVD-03, KVD-04).

8. Các nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch

a) Điều chỉnh vị trí, chức năng sử dụng đất

- Điều chỉnh lô đất xây dựng nhà cao tầng CT- 5B thành các lô đất xây dựng công trình công cộng (CC-10), (GD-06) và nhà ở Shophouse (SH-PT2).

- Điều chỉnh chức năng lô đất xây dựng nhà ở cao tầng CT-07 và đất xây dựng công trình công cộng CC-03 thành đất xây dựng công trình giáo dục (GD-07).

- Điều chỉnh lô đất xây dựng công trình công cộng CC-01 và CC-02; lô đất bãi đỗ xe BDX-01 và đất xây dựng nhà ở cao tầng CT-04; lô đất xây dựng nhà ở cao tầng CT-05A thành các lô đất ở cao tầng kết hợp thấp tầng (CT-07A và TT-PT1), (CT07 và TT-PT2), (CT-04 và TT-PT3) và (CT-05A và TT-PT4).

- Điều chỉnh nâng tầng cao của các lô đất nhà ở cao tầng CT-06 và CT-21,22 từ tối đa 30 tầng lên tối đa 45 tầng.

- Điều chỉnh lô đất công cộng CC-09 thành đất xây dựng công trình giáo dục (GD-08) và đất nhà ở thấp tầng (TT-PN1).

- Điều chỉnh chức năng, diện tích lô đất ở thấp tầng LV-01 thành đất xây dựng công trình tôn giáo TG-01 và đất cây xanh mặt nước.

b) Điều chỉnh cơ cấu sử dụng đất

STT	Loại đất	Đồ án được duyệt năm 2016		Đồ án điều chỉnh cục bộ		Ghi chú	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Tăng (ha)	Giảm (ha)
1	Đất ở	21,24	44,86	20,78	43,90		0,46
2	Đất cây xanh, mặt nước	15,54	32,83	14,15	29,89		1,39
3	Đất giao thông, bãi đỗ xe	1,79	3,78	3,31	6,99	1,52	
4	Đất công trình công cộng	7,77	16,41	8,06	17,02	0,29	
5	Đất công trình HTKT	1,00	2,11	0,63	1,33		0,37
7	Đất tôn giáo	0	0	0,41	0,87	0,41	
	Tổng	47,34	100	47,34	100	2,22	2,22

Các chỉ tiêu chính của các lô đất sau khi điều chỉnh như sau:

STT	Loại đất	Loại hình công trình	Diện tích (m ²)	Mật độ xây dựng (%)	Tầng cao (tầng)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Tổng diện tích sàn (m ²)	
1	Đất ở	Chung cư cao tầng	161.632				1.084.985	
		CT-04	17.000	25-40	5-45	7,0	116.280	
		CT-05A	17.871	25-40	5-45	7,0	117.949	
		CT-06	22.787	25-40	5-45	7,0	159.509	
		CT-07	18.247	25-40	5-45	7,0	125.904	
		CT-07A	18.227	25-40	5-45	7,0	120.298	
		CT-21,22	40.045	25-40	5-45	7,0	280.315	
		CT-31	27.455	35-45	5-30	6,0	164.730	
		Nhà thấp tầng	46.175					106.320
		LV-02	4.844	60	3	1,8	8.719	
		LV-03	11.047	60	3	1,8	19.885	
		LV-04	4.477	60	3	1,8	8.059	
		TT-PT1	3.240	80	4	2,5	8.100	
		TT-PT2	4.925	80	4	2,5	12.313	
		TT-PT3	3.710	80	4	2,5	9.275	
		TT-PT4	2.051	80	4	2,5	5.128	
		SH-PT2	2.750	80	4	2,5	6.875	
		TT-PN1	6.851	80	4	3,3	22.267	
		TT-PN2	2.280	80	4	2,5	5.700	
2	Đất tôn giáo	Chùa (TG-01)	4.131	40	2	0,55	2.272	
3	Đất cây xanh, mặt nước	Cây xanh và không gian mở	37.258					
		CX-17A	5.245					
		CX-17B	1.678					
		CX-17C	3.911					
		CX-17D	18.543					
		CX-PT	1.332					
		CX-05B	982					
		CX-KVD01	2.536					
		CX-KVD02	1.050					
		CX-KVD03	650					
		CX-PN1	472					
		CX-BDX	859					
		Mặt nước	30.507					
		MN-01	27.938					
		MN-02	2.569					
		Kênh vành đai	73.783					
		KVD-01	30.031					
KVD-03	32.168							

		KVD-04	11.584				
4	Đất giao thông, bãi đỗ xe công cộng	Đường giao thông đô thị	18.249				
		GTNB-05A	3.041				
		GTNB-05B	1.430				
		Giao thông nội bộ	13.778				
		Bãi đỗ xe công cộng	14.823				57.847
		BDX-02	3.991	60	6	3,5	13.969
		BDX-03	4.867	60	6	3,5	17.035
		NDX-WB	5.965		3-5	4,5	26.843
5	Đất công trình công cộng	Công trình công cộng/Trường học	80.558				150.489
		CC-03A	3.725	40	5	2,0	4.470
		CC-08	2.804	35	5	2,0	5.607
		CC-10	6.544	40	5	2,0	13.088
		GD-06	10.060	40	5	2,0	19.114
		GD-07	47.410	40	5	2,0	89.692
		GD-08	10.015	40	5	2,0	18.528
		Công trình tiện ích HTKT	6.293				3.146
		HTKT-01	255	50	1	0,5	127
		HTKT-02	300	50	1	0,5	150
		HTKT-04	5.738	50	1	0,5	2.869
		Tổng		473.409			

Các chỉ tiêu sử dụng đất tại các khu đất hỗn hợp kết hợp giữa nhà ở cao tầng và nhà ở thấp tầng; các lô đất điều chỉnh nâng tầng cao được cụ thể hóa theo bảng sau:

STT	Tên lô đất	Diện tích (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Tầng cao tối đa (tầng)	Mật độ XD (%)	Hệ số SĐĐ (lần)
1	Nhà ở cao tầng CT-07A và nhà ở thấp tầng TT-PT1	21.467,0	9.580,0	45	44,6	5,5
2	Nhà ở cao tầng CT-07 và nhà ở thấp tầng TT-PT2	23.172,0	10.420,1	45	45,0	6,0
3	Nhà ở cao tầng CT-04 và nhà ở thấp tầng TT-PT3	20.710,0	9.318,0	45	45,0	6,0
4	Nhà ở cao tầng CT-05A và nhà ở thấp tầng TT-PT4	21.254,0	8.789,2	45	41,4	5,8
5	Nhà ở cao tầng CT-06	22.787,0	8.773,0	31	38,5	7,0
6	Nhà ở cao tầng CT-21,22	40.045,0	16.018,0	45	40,0	7,0

9. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan

a) Bộ cục không gian kiến trúc toàn khu

- Bộ cục không gian kiến trúc cảnh quan khu vực điều chỉnh quy hoạch cơ bản kế thừa Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt năm 2016; điều

chỉnh cục bộ không gian kiến trúc cảnh quan một số lô đất nhằm khai thác hiệu quả sử dụng đất, đáp ứng nhu cầu ở, sinh hoạt văn hóa - tín ngưỡng và phát huy được tính chất, chức năng của khu vực.

- Các công trình công cộng, giáo dục, tôn giáo, nhà ở thấp tầng... được bố trí xen kẽ với các khu nhà ở cao tầng, tạo ra những không gian mở và hình thành điểm nhấn về kiến trúc cho tuyến đường trục chính; đảm bảo sự hài hòa với không gian cảnh quan chung khu vực.

b) Giải pháp tổ chức không gian cho từng khu đất

- Khu đất xây dựng công trình tín ngưỡng có mật độ xây dựng thấp, cao tối đa 2 tầng, có cấu trúc của một ngôi chùa truyền thống Bắc Bộ với các hình ảnh đặc trưng: mái ngói, tháp chuông, cây bồ đề...; tạo không gian trầm mặc thanh tịnh cho du khách, người dân đến thăm và sinh hoạt văn hoá - tín ngưỡng.

- Khu nhà ở cao tầng kết hợp nhà ở thấp tầng: Các khu nhà ở hỗn hợp này có mật độ xây dựng gộp tối đa 45%, quy hoạch bổ sung các tuyến giao thông nội bộ, tăng thêm không gian cây xanh, sân vườn và tạo thêm đa dạng các sản phẩm và phân khúc nhà ở. Khu nhà ở thấp tầng bố trí tiếp giáp với tuyến đường trục chính có không gian tầng một tích hợp chức năng thương mại; kết hợp với không gian dịch vụ thương mại tại khối để các khu nhà ở cao tầng hình thành không gian kiến trúc hiện đại, đặc sắc tạo điểm nhấn; gắn liền với các không gian sân vườn, cảnh quan, tuyến đi bộ xen kẽ giữa các khu cao tầng và thấp tầng hình thành một tuyến phố thương mại, dịch vụ và du lịch, phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt, mua sắm của cộng đồng dân cư đô thị.

- Các khu đất xây dựng công trình công cộng: Được thiết kế với giải pháp kiến trúc hiện đại, mật độ xây dựng và tầng cao đảm bảo hài hoà không gian học tập vui chơi. Vị trí đảm bảo bán kính phục vụ đồng đều cho toàn khu vực.

10. Quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật

Do tính chất, chức năng và quy mô dân số khu vực điều chỉnh cục bộ quy hoạch không thay đổi so với quy hoạch được duyệt nên hệ thống khung hạ tầng kỹ thuật chính cơ bản tuân thủ các chỉ tiêu và thông số kỹ thuật đã được duyệt. Các chỉ tiêu kỹ thuật về giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước, vệ sinh môi trường... được nghiên cứu, tính toán chi tiết cho từng lô đất và thể hiện tại các bản vẽ quy hoạch. Một số nội dung điều chỉnh cụ thể như sau:

a) Hệ thống giao thông

- Ngầm hóa tuyến kênh vành đai đoạn phía sau lô đất xây dựng nhà cao tầng CT-05A và nhà thấp tầng TT-PT4, quy hoạch xây dựng tuyến đường có mặt cắt ngang rộng 16m, bao gồm: Lòng đường rộng 11,5m; vỉa hè rộng 4,5m (ký hiệu tại bản vẽ là mặt cắt 9-9);

- Ngầm hóa tuyến kênh vành đai đoạn phía sau lô đất xây dựng nhà cao tầng CT-31; xây dựng nhà để xe trên phần kênh đã được ngầm hóa để phục vụ nhu cầu để xe cho cư dân tại các căn hộ cao tầng (không sử dụng để kinh doanh thương mại, dịch vụ).

- Tuyến đường tiếp giáp về phía Đông theo Đồ án quy hoạch đã được phê duyệt có mặt cắt ngang rộng 30m, bao gồm: Mặt đường rộng 7,5mx2; đường bộ hành rộng 3,5mx2; dải trồng cây rộng 2,5mx2, làn xe đạp rộng 2,5m. Tại đồ án điều chỉnh cục bộ bề rộng mặt đường, vỉa hè, đường xe đạp và dải trồng cây cho phù hợp với công năng từng đoạn tuyến nhưng vẫn giữ nguyên tổng mặt cắt ngang rộng 30m theo quy hoạch được duyệt (ký hiệu tại bản vẽ là mặt cắt 2A-2A, 2B-2B, 3-3 và 4-4).

b) San nền thoát nước mưa

- Phương án, độ dốc nền được giữ nguyên theo quy hoạch đã được duyệt. Điều chỉnh cục bộ cao độ tuyến đường tiếp giáp khu biệt thự đảo để thuận lợi cho việc tiêu thoát nước mưa tại khu vực (cao độ tuyến đường là +5,1m; quy hoạch được duyệt là +5,0m)

- Hệ thống thoát nước mưa thiết kế thoát riêng với hệ thống thoát nước thải. Toàn bộ nước mưa trong khu vực được thu gom bằng hệ thống cống tròn thoát nước đấu nối vào hệ thống thoát nước mưa toàn khu phía Đông của Dự án, sau đó được xả ra hồ cảnh quan. Do có sự điều chỉnh về thiết kế dốc ngang đường tuyến đường tiếp giáp khu biệt thự đảo (thiết kế dốc 1 mái; phương án được phê duyệt là dốc 2 mái) nên hệ thống cống thoát nước mưa tại tuyến đường này được điều chỉnh so với quy hoạch được duyệt là thu gom nước mưa về 1 phía lòng đường.

c) Hệ thống nước thải

Tổng lượng nước thải cần thu gom và xử lý của khu vực khoảng 7.524 m³/ngđ.

Nước thải sau khi được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại của công trình, thu gom bằng tuyến cống và đưa về trạm xử lý công suất 11.600m³/ngđ phía Nam Dự án. (theo Đồ án quy hoạch được duyệt thì nước thải khu vực này được đưa về 02 trạm xử lý phía Bắc và phía Nam. Tại Đồ án điều chỉnh, không quy hoạch trạm xử lý phía Bắc, toàn bộ lượng nước thải khu vực được đưa về trạm xử lý phía Nam đã được nâng công suất lên 11.600m³/ngđ đảm bảo việc thu gom và xử lý nước thải theo phân chia lưu vực).

***Lưu ý:** Việc ngầm hóa một số đoạn kênh vành đai thuộc ranh giới điều chỉnh quy hoạch cần được nghiên cứu, tính toán và thống nhất về giải pháp kỹ thuật với cơ quan quản lý chuyên ngành, đảm bảo chức năng tiêu thoát nước cho đô thị và khu dân cư lân cận. Trong quá trình lập dự án đầu tư xây dựng thành phần phải trình cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận trước khi tiến hành đầu tư xây dựng.*

Điều 2. Chủ đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND huyện Văn Giang và các sở, ngành liên quan triển khai công bố quy hoạch, xác định chỉ giới xây dựng; làm căn cứ để triển khai các bước tiếp theo của Dự án theo quy định hiện hành.

- Công ty Cổ phần tập đoàn Ecopark có trách nhiệm:

+ Cập nhật các nội dung điều chỉnh cục bộ của Đồ án này vào Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 của Khu đô thị Ecopark, làm cơ sở để rà soát, đánh giá tổng thể quá trình thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng khu đô thị và các lần điều chỉnh theo quy định của pháp luật về: đất đai, tài chính, đầu tư và xây dựng; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 30/4/2020 (qua các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, quyết định.

+ Việc triển khai đầu tư xây dựng các dự án thành phần phải phù hợp với phân kỳ, tiến độ đầu tư; đảm bảo sự phù hợp với quy hoạch xây dựng và phải được cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận về mặt bằng tổng thể, phương án thiết kế kiến trúc công trình, thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công và cấp phép xây dựng... theo các quy định của pháp luật về xây dựng hiện hành.

- Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện Văn Giang, Công ty Cổ phần tập đoàn Ecopark và các đơn vị có liên quan tiến hành tổng rà soát việc xác định và thực hiện nghĩa vụ tài chính liên quan đến việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Ecopark, giai đoạn từ khi Luật Đất đai 2013 có hiệu lực đến Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng khu phía Tây đường trục chính hướng Bắc - Nam được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định này; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo trước ngày 30/5/2020.

- Giao Sở Xây dựng, UBND huyện Văn Giang và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn Công ty Cổ phần tập đoàn Ecopark triển khai các bước tiếp theo, đồng thời tổ chức quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện theo Đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu vực phía Tây đường trục chính hướng Bắc - Nam của Khu đô thị Ecopark theo đúng quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm nếu để xảy ra vi phạm.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Công ty Điện lực Hưng Yên; Chủ tịch UBND huyện Văn Giang; Giám đốc Công ty Cổ phần tập đoàn Ecopark và thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Thế Cử